

Bản án số: 121/2024/DS- ST

Ngày: 09/12/2024

V/v: “Tranh chấp HĐ mua bán T sản ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiều Công Trường

2. Ông Phạm Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán T sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2024/QĐST-DS ngày 08/11/2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Đinh Quỳnh D, sinh năm 2001; Nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phú T1, sinh năm 1970; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Chị D có đơn xin vắng mặt, ông T1 vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2024 của anh Đỗ Minh T cũng như trong suốt quá trình tố tụng chị Đinh Quỳnh D là người đại diện theo ủy quyền của anh T trình bày:

Trước đây anh T và ông T1 có thỏa thuận mua bán thuốc thú y cho trại vịt của ông. Ngày 17/5/2023 hai bên đối chiếu nợ xác định ông T1 còn thiếu anh T số tiền 47.000.000 đồng đến ngày 13/8/2023 nợ thêm số tiền 500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền ông T1 còn nợ anh T là 47.500.000 đồng. Ông T1 hứa hẹn nhiều lần nhưng đến nay vẫn không thanh toán cho anh T số tiền còn thiếu. Nay chị Dao yêu cầu ông

T1 phải có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền nợ còn thiếu là 47.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ông Nguyễn Phú T1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời trình bày, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2024 ông Nguyễn Phú T1 trình bày như sau:

Từ năm 2020 đến năm 2021 ông có mua thuốc thú y để nuôi vịt của anh Đỗ Minh T, mua rất nhiều lần thoả thuận khi bán vịt sẽ trả tiền. Nhưng khi bán vịt thua lỗ nên mỗi đợt thiếu lại một ít, cộng dồn thành số tiền 47.500.000 đồng. Do đó, anh T yêu cầu ông trả số tiền này ông đồng ý.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:

Thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách tố tụng, việc xác minh thu thập chứng cứ, trình tự thụ lý, giao thông báo thụ lý, thời hạn xét xử đúng quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 96, Điều 97, Điều 101, Điều 195, Điều 196, Điều 197 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng như đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên vi phạm quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể:

Buộc ông Nguyễn Phú T1 phải có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Minh T số tiền thuốc thú y còn thiếu là 47.500.000 đồng, không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2024 của anh Đỗ Minh T thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán T sản*”. Xác định anh Đỗ Minh T là nguyên đơn, ông Nguyễn Phú T1 là bị đơn. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Ông Nguyễn Phú T1 có nơi cư trú tại thị trấn Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho ông T1 đến để tham gia phiên tòa

nhưng ông T1 vắng mặt không rõ lý do đồng thời trong quá trình tố tụng chị Dao có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T1 và chị Dao là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Chị Đinh Quỳnh Dao cầu ông Nguyễn Phú T1 có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Minh T số tiền mua thuốc thú y còn thiếu là 47.500.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù ông T1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2024 ông T1 thừa nhận ông còn thiếu ông T số tiền 47.500.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp chấp.

Về tiền lãi: Do ông Đỗ Minh T nên không xem xét giải quyết.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Phú T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.375.000 đồng do vi phạm nghĩa vụ.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho anh Đỗ Minh T theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Minh T, cụ thể tuyên:

Buộc ông Nguyễn Phú T1 phải có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Minh T số tiền thuốc thú y còn thiếu là 47.500.000 đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Phú T1 phải chịu là 2.375.000 đồng

Hoàn trả cho anh Đỗ Minh T số tiền tạm ứng án phí là 1.188.000 đồng theo biên lai thu số 0004527 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu HS, VP, THA (8b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm